

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 25 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Bà Hồ Kim H**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Số C, ấp B, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre

- **Ông Đặng Văn L**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H và ông L tự nguyện kết hôn vào năm 1986, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 06/01/1986 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại Đơn thuận tình ly hôn ngày 26/12/2023 của bà H và ông L, Giấy xác nhận chữ ký về việc xin vắng mặt ngày 26/12/2023 của ông L, bà H và ông L thỏa thuận:

- Về hôn nhân: bà H và ông L tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: có 02 con chung tên Đặng Văn T sinh ngày 28/10/1986 và Đặng Thị Thanh T sinh ngày 24/12/1987, con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà H và ông L cùng khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Kim H và ông Đặng Văn L.

- Về con chung: bà H và ông L có 02 con chung tên Đặng Văn T sinh ngày 28/10/1986 và Đặng Thị Thanh T sinh ngày 24/12/1987, con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: bà H và ông L cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: bà H và ông L cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà H và ông L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà H và ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000973 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã T, H. B, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương